TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 11 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 158/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Phạm Văn T; trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Phạm Thị T; đăng kí hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị T xây dựng hạnh phúc với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 27 tháng 11 năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực dẫn đến vợ chồng không tôn trọng nhau, không còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm và đã sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Anh Phạm Văn T, chị Phạm Thị T làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị T có một con chung là Phạm Hiếu T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2009. Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị T thỏa thuận giao con Phạm Hiếu T cho anh Phạm Văn T nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh T

không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và nợ chung: Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị T thỏa thuận anh Phạm Văn T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Phạm Văn T, chị Phạm Thị T ngày 03 tháng 6 năm 2019. Việc thỏa thuận của anh Phạm Văn T, chị Phạm Thị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Phạm Hiếu T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2009 cho anh Phạm Văn T nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Phạm Thị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Phạm Văn T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Phạm Văn T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017229 ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Phạm Văn T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Q, huyện A;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn